

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI**

Bản án số: 246/2026/HSST
Ngày: 05/5/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trang Văn Hai

Ông Mai Văn Trên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành - Thư ký TAND Khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện VKSND Khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân A - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở TAND Khu vực 1- Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2026/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hiếu D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: C; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1964, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nơi đăng ký thường trú: Số K, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai (nay là: Số K, khu phố B, phường B, thành phố Đ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1916 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1923 (đã chết); Gia đình có 10 anh, chị, em, bị cáo là con thứ mười và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ.

- Bị hại: Anh Lê Đình V, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là: Tổ A, khu phố A, phường T, thành phố Đ) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, Bùi Hiếu D đi đến nhà hàng K 126 địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành

phố Đ) để bán vé số. Trong lúc mời khách mua vé số, D nhìn thấy anh Lê Đình V (sinh năm 2000, cư trú tại: Tổ A, khu phố A, phường T, thành phố Đ) đang để 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, ở bàn phía sau chỗ anh V ngồi. D lén lút đi lại gần chiếc điện thoại, quan sát thấy không ai để ý nên D đã lấy điện thoại bỏ vào túi xách đựng vé số đang đeo trên người, sau đó rời đi.

Ngày 26/11/2024, khi D đem theo điện thoại trộm cắp được trên người và đi bán vé số trên địa bàn phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, thành phố Đ), thì anh V kiểm tra định vị điện thoại, phát hiện vị trí chiếc điện thoại hiệu Iphone 11, nên đã trình báo Công an phường B (nay là phường B) phối hợp Công an phường T, đưa D về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ) xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại hiệu Iphone 11, Bùi Hiếu D đã trộm cắp của anh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu hồi và trả lại cho anh V; 01 USB ghi lại hình ảnh Bùi Hiếu D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Đình V

- Kết luận định giá tài sản số 415/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng thành phố B kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 loại 64Gb, trị giá 3.516.000đ (Ba triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng)”.

- Tại kết luận số 186/KL-VPYTW ngày 23/7/2025 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B1 kết luận: Trước, trong và sau khi gây án (ngày 25/11/2024) và hiện nay Bùi Hiếu D bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.3. Giai đoạn bệnh thuyên giảm. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đình V đã nhận lại tài sản bị lấy trộm là điện thoại hiệu Iphone 11 nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSKV1 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt bị hại anh Lê Đình V: Trong quá trình điều tra, anh V1 đã có lời khai đầy đủ. Lời khai của anh V phù hợp với lời khai của bị cáo, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của anh V không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Lê Đình V.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Ngày 25/11/2024, tại nhà hàng K; địa chỉ: Số A tổ A, khu phố A, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành phố Đ), Bùi Hiếu D đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 loại 64Gb, trị giá 3.516.000đ (Ba triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng) của anh Lê Đình V, sau đó Bùi Hiếu D bị bắt giữ, điều tra, xử lý theo quy định

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai đã viện dẫn và truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; mặc dù bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo đã được xóa án tích nên bị cáo vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo hướng dẫn tại điểm 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, q, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại hiệu Iphone 11, Bùi Hiếu D đã trộm cắp của anh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu hồi và trả lại cho anh V là phù hợp với quy định pháp luật.

01 USB ghi lại hình ảnh Bùi Hiếu D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Đình V: tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: do anh Lê Đình V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hiếu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Hiếu D 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2026.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hiếu D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Công an thành phố Đồng Nai;
- Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan

Nguyễn Thái Hòa

Lê Thị Tám

